TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CƯM'GAR** **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 52/2023/HSST
Ngày 26-9-2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CƯM'GAR, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phùng Thị Nở.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Duy Thanh.

2. Bà Lê Thị Thu Hiền.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thái Hoàng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện CưM'gar.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện CưM'gar, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Mỹ Châu - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện CưM'gar, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự sơ thẩm thụ lý số: 52/2023/TLST-HS ngày 08 tháng 9 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 51/2023/QĐXXST - HS ngày 11 tháng 9 năm 2023 đối với bị cáo:

Trịnh Hoài Q (Tên gọi khác: Q L), sinh năm 198x, tại tỉnh Đ.

Nơi cư trú: Số nhà 1x, đường N, tổ dân phố x, thị trấn Q, huyện C, tỉnh Đắk L; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Q tịch: Việt Nam; con ông Trịnh Hoài Đ (đã chết) và bà Huỳnh Thị L; bị cáo có vợ là Lê Mai Tr; tiền án: 03 tiền án, tại Bản án số: 29/2017/HSST ngày 29/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện Buôn Đôn, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 01 (một) năm tù về tội Trộm cắp tài sản, Bản án số: 76/2018/HSST ngày 23/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện CưM'gar, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 09 (chín) tháng tù về tội Trộm cắp tài sản và Bản án số: 270/2021/HSST ngày 17/9/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 02 (hai) năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 05/9/2005, bị Ủy ban nhân dân huyện CưM'gar, tỉnh Đắk Lắk áp

dụng biệp pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng về hành vi Trộm cắp tài sản theo Quyết định số: 3423/QĐ-UB; Ngày 09/3/2010, bị Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 09 (chín) tháng tù về tội Trộm cắp tài sản tại Bản án số: 35/2010/HSST, bị cáo kháng cáo. Ngày 26/5/2010, Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm, xử phạt 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản tại Bản án số: 138/2010/HSPT. Ngày 24/6/2010 bị can chấp hành xong hình phạt tù; Ngày 01/7/2011, bị Tòa án nhân dân huyện CưM'gar, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 01 năm tù về tội Trộm cắp tài sản tại Bản án số: 54/2011/HSST; Ngày 13/8/2012, bị Tòa án nhân dân huyện CưM'gar, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản tại Bản án số: 73/2012/HSST; Ngày 24/3/2020, bị Ủy ban nhân dân thị trấn Quảng Phú, huyện CưM'gar, tỉnh Đắk Lắk áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn về hành vi Nghiện ma túy theo Quyết định số: 27/QĐ-UBND; Ngày 06/8/2021, bị Công an thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy theo Quyết định số: 00613/QĐ-XPHC; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 06/7/2023 đến ngày 09/7/2023 chuyển tạm giam cho đến nay – có mặt.

- Bị hại: Chị Trần Thị Như Ng, sinh năm 198x (vắng mặt – có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Số xx, thôn T, xã Q, huyện C, tỉnh Đ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 01 giờ 30 phút, ngày 06/7/2023, do không có tiền tiêu xài cá nhân nên Trịnh Hoài Q nảy sinh ý định đi trộm cắp tài sản. Sau đó, Q đi bộ từ nhà tại số 1x N, tổ dân phố x, thị trấn Q, huyện C, tỉnh Đ đến thôn T, xã Q, huyện C, tỉnh Đ nhằm tìm nhà dân nào sơ hở để thực hiện hành vị trộm cắp. Khi đi đến nhà của chị Trần Thị Như Ng thì Q thấy nhà chị Ng cổng không khóa, cửa luồn phía sau nhà khép hờ nên Q đẩy cổng mở ra rồi đi vào bên hông nhà rồi đẩy cửa luồn phía sau đi vào bên trong nhà. Sau khi vào trong nhà chị Ng, Q đi lên phía nhà trên rồi Q đi vào trong phòng ngủ của chị Ng thì thấy chị Ng đang nằm ngủ, trên giường có để 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 11, màu Xanh Dương và 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 8800, màu Nâu nên Q lấy trộm rồi bỏ vào túi quần và đi ra ngoài theo lối đã vào. Sau đó, Q đi bộ về nhà rồi cất 02 chiếc điện thoại di động này dưới chồng đĩa trong giá chén đĩa ở dưới phòng bếp nhà nơi Q đang sinh sống.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 49/KL-HĐĐGTS, ngày 06/7/2023, Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện CưM'gar kết luận: 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 11, màu Xanh Dương tại thời điểm ngày 06/7/2023 có giá trị còn lại là 6.000.000 đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 8800, màu Nâu tại thời điểm ngày 06/7/2023 có giá trị còn lại là 3.000.000 đồng.

Vật chứng vụ án: Quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện CưM'gar đã thu giữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 11, màu Xanh Dương, số IMEI 1: 358839813464285, số IMEI 2: 358839813410429, bên trong gắn sim số: 0947740099; 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 8800, màu Nâu, số IMEI: 354828020249062.

Tại bản Cáo trạng số 51/CT-VKS ngày 08/9/2023, của Viện kiểm sát nhân dân huyện CưM'gar truy tố bị cáo Trịnh Hoài Q về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đã đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Trịnh Hoài Q. Đồng thời đưa ra các tình tiết giảm nhẹ về trách nhiệm hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Trịnh Hoài Q phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Trịnh Hoài Q từ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng đến 03 (ba) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ 06/7/2023.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Chấp nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện CưM'gar đã trả lại: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 11, màu Xanh Dương, số IMEI 1: 358839813464285, số IMEI 2: 358839813410429, bên trong gắn sim số: 0947740099; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 8800, màu Nâu, số IMEI: 354828020249062 cho chị Trần Thị Như Ng là chủ sở hữu hợp pháp.

Về phần dân sự: Bị hại chị Trần Thị Như Ng không có yêu cầu gì về vấn đề bồi thường dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện CưM'gar, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều

tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với kết quả tranh luận tại phiên tòa, đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 01 giờ 30 phút ngày 06/7/2023, tại thôn T, xã Q, huyện C, tỉnh Đ bị cáo Trịnh Hoài Q có hành vi trộm cắp của chị Trần Thị Như Ng 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 11, màu Xanh Dương và 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 8800, màu Nâu, có tổng trị giá là 9.000.000 đồng. Bị cáo có 03 tiền án, phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Như vậy, hành vi của bị cáo Trịnh Hoài Q đã phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định:

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm: ...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm"

g) Tái phạm nguy hiểm"

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây ảnh hưởng đến an ninh trật tự tại địa phương. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có đầy đủ năng lực hành vi, có đủ khả năng để nhận thức chiếm đoạt tài sản thuộc sở hữu của người khác là trái với quy định của pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện.

[4] Về nhân thân: Bị cáo Trịnh Hoài Q có nhân thân xấu.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Trịnh Hoài Q không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn và trong quá trình điều tra, cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo như đã nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới

có tác dụng giáo dục, răn đe đối với bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung trong toàn xã hội.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại chị Trần Thị Như Ng không có yêu cầu gì về vấn đề bồi thường dân sự.

[7] Về xử lý vật chứng:

Chấp nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện CưM'gar đã trả lại: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 11, màu Xanh Dương, số IMEI 1: 358839813464285, số IMEI 2: 358839813410429, bên trong gắn sim số: 0947740099; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 8800, màu Nâu, số IMEI: 354828020249062 cho chị Trần Thị Như Ng là chủ sở hữu hợp pháp.

[8] Xét quan điểm của Đại diện viện kiểm sát tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Trịnh Hoài Q. Đề nghị về mức hình phạt, về xử lý vật chứng là có căn cứ phù hợp với quy định của pháp luật.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Trịnh Hoài Q phạm tội: "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Trịnh Hoài Q 03 (ba) năm tù về tội "Trộm cắp tài sản", thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ 06/7/2023.

2. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng khoản 1 Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Chấp nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện CưM'gar đã trả lại: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 11, màu Xanh Dương, số IMEI 1: 358839813464285, số IMEI 2: 358839813410429, bên trong gắn sim số: 0947740099; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 8800, màu Nâu, số IMEI: 354828020249062 cho chị Trần Thị Như Ng là chủ sở hữu hợp pháp.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2, Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Trịnh Hoài Q phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên

tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- Vụ giám đốc kiểm tra I - TANDTC;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện CưM'gar;
- Chi cục THADS huyện CưM'gar;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Phùng Thị Nở